TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS-ST
Ngày: 25.5.2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng.**

Bà **Huỳnh Thị Chi.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thanh Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách -** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1006/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2003 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Tổ F, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K đường Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C (Sinh năm 1973) và bà: Nguyễn Thị Thu T (Sinh năm 1971); Gia đình có 02 anh em; bị cáo là còn thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 14/11/2019, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 22/6/2023, Lchấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 17/7/2025. Có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Minh K (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 01 năm 2004 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm M(Sinh năm 1973) và bà Mai Thị Ánh P(Sinh năm 1975); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 17/7/2025. Có mặt tại phiên tòa

3. Đặng Thành V (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Số I T, tổ B, phường S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: P Chung cư S, phường S, thành phố Đà Nẵng; Trình

độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn H(Sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị T1(Sinh năm 1960); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án: Ngày 11/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt Đặng Thành V09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 04/11/2024, Vchấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/7/2025. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị **Lê Thị A**, sinh năm 2004, số CCCD: 049304008897; địa chỉ: K T, phường S, thành phố Đà Nẵng.Có mặt

+ Chị **Đoàn Thị Hoàng P1**, sinh năm 1992, số CCCD: 048192002133; địa chỉ: tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 ngày 17/7/2025, tại trước số nhà D đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng,Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đtiến hành yêu cầu dừng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số: 74K1-4667 để kiểm tra hành chính đối với Phạm Minh Klà người điều khiển xe chở phía sau là chị Lê Thị A(*sinh năm: 2004; HKTT: Tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng*). Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Kcó 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (10x6,5) cm bên trong có 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước (6,5x6,5) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi chất ma tuý và 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (6,5x6,5) cm bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu xanh. Kkhai nhận đây là số ma túy thuốc lắc và Ketamine của K.Mục đích Khoa cất giữ số ma túy nêu trên để bán lại cho người khác. Chị Lê Thị Akhông biết Phạm Minh Kcất giấu ma tuý khi Kbị bắt và không biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của K.Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh Kvề hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ **(I)**:

- 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước (6,5x6,5) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi chất ma tuý và 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (6,5x6,5) cm bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu xanh. Đã được niêm phong, kí hiệu K.

- 01 căn cước công dân tên Phạm Minh K;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh có gắn thẻ sim 0762595140;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Excenter màu trắng đen BKS 74K1-4667.

Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Minh K địa chỉ tại căn nhà thuộc tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Kkhai nhận số ma túy nêu trên vừa lấy từ nhà của Lê Xuân Lđịa chỉ: K Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng.Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đtiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân Lvề hành vi mua bán trái phép

chất ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân Ltại K Đ, phường H, thành phố Đà Nẵngphát hiện, thu giữ các tang vật gồm **(II):**

- 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (13,5x8) cm bên trong chứa 13 (mười ba) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong chứa 07 (bảy) viên nén màu xanh và 02 (hai) mãnh vỡ viên nén màu xanh; 01 (một) gói ni lông khoảng (4x4) cm bên trong chứa 5 (năm) viên nén màu xám. Đã được niêm phong, ký hiệu B.

- 04 gói ni lông màu tím bên ngoài có logo in chữ PORSCHER, không kiểm tra được chất bên trong. Đã được niêm phong, ký hiệu C.

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Đã được niêm phong, ký hiệu D.

- 50 vỏ bao ni long rỗng kích thước khoảng (4x6) cm.

- 01 cân điện tử màu đen.

- 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thuỷ tinh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax gắn thẻ sim 0905686816.

Lkhai nhận đây là số ma túy loại thuốc lắc, K1và ma túy nước vui của L,mục đích cất giữ để bán cho người khác.

Ngày 21/7/2025, sau khi biết Phạm Minh Kbị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đbắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Đặng Thành Vđến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đđầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và giao nộp các tang vật gồm **(III)**:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn thẻ sim 0798593403.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim 0794419780.

- Số tiền: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng)

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đtiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thành Vtại phòng trọ 501 chung cư S đường L, tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵngphát hiện, thu giữ gồm **(IV)**:

- 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4)cm bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu xám, hình dạng đầu lâu. Đã được niêm phong theo qui định, ký hiệu V.

Đặng Thành Vkhai nhận đây là số ma túy thuốc lắc của V,mục đích cất giữ để bán cho người khác.

Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Đặng Thành V địa chỉ tại số I T, phương S, thành phố Đà Nẵng nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì.

* Tại Kết luận giám định số: 576/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K2Công an thành phố Đ,kết luận:

- Các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu V: 1,419 gam.

* Tại Kết luận giám định số: 581/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K2Công an thành phố Đ,kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu K1, D gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu K1: 3,632 gam; mẫu D: 7,541 gam;

-Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu K2: 2,805 gam;

- Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu B1, B2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu B1: 4,962 gam; khối lượng mẫu B2: 3,049 gam;

- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, D;khối lượng mẫu B3: 1,764 gam;

- Chất bột trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, N; khối lượng mẫu C: 15,584 gam;

- Trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine;

- Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu C2 gửi giám định.

* Tại Kết luận giám định số: 1726/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất bột màu xám bên trong mẫu niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 24,5%; Methamphetamine, Ketamine và D đều ở dạng vết (*hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng*).

- Chất bột màu cam lẫn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu C gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,2%; Ketamine là 0,4%; Nimetazepam ở dạng vết (*hạm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng*).

* Ngày 07/11/2025, Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng có công văn số: 603/CV-C09C trả lời về việc "Xác định khối lượng chất ma túy" như sau:

- Với khối lượng mẫu B3 thu giữ ban đầu là 1,764 gam; hàm lượng của MDMA là 24,5% thì khối lượng ma túy MDMA trong mẫu thu giữ ban đầu là 0,4321 gam (Methamphetamine, Ketamine và Dđều ở dạng vết nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng).

- Với khối lượng mẫu C thu giữ ban đầu là 15,584 gam; hàm lượng của Methamphetamine là 0,2% và Ketamine là 0,4% thì khối lượng từng chất ma túy MDMA trong mẫu thu giữ ban đầu như sau: khối lượng Methamphetamine là 0,0311 gam; khối lượng của Ketamine là 0,0623 gam (Nimetazepam đều ở dạng vết nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy của Lê Xuân L là 22,5145 gam ma tuý loại Methaphetamne, MDMA, Ketamine; Phạm Minh K là 6,437 gam ma tuý loại MDMA và Ketamine; Đặng Thành V là 7,856 gam ma tuý loại Methaphetamne, MDMA, Ketamine.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Phạm Minh K,Lê Xuân L,Đặng Thành Vvà các chứng cứ thu giữ xác định các lần mua bán trái phép chất ma tuý của K,Lvà Vcụ thể như sau:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Minh Kvà Lê Xuân L:

Lần 1: Vào tối ngày 15/7/2025, một người tên "Vi" (chưa rõ lai lịch) liên hệ với L qua ứng dụng Telegram hỏi mua 06 gam ma túy Ketamine thì Lbáo giá là 8.000.000 đồng thì "Vi" đồng ý. Sau đó, Lbắt Gtới giao ma túy trực tiếp cho V1tại trước khách sạn T4 số nhà B đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng."V1"sử dụng tài khoản ngân hàng A1 mang tên "LUONG HO THUY LINH" để chuyển tiền mua ma túy cho Lvào tài khoản ngân hàng M1số: 4379779999 số tiền là 8.000.000 đồng.

Lần 2: Tối ngày 16/7/2025, "Vi" tiếp tục liên hệ với Lqua ứng dụng telegram hỏi mua 2,5 gam ma túy Ketamine và 08 (tám) viên thuốc lắc với số tiền 8.000.000 đ (tám triệu đồng), thì Lđồng ý và hẹn giao dịch tại vị trí cũ. Lliên hệ cho Phạm Minh Kqua ứng dụng Znói Kđến K Đ, phường H, thành phố Đà Nẵngđể lấy ma tuý số lượng 2,5 gam ma tuý loại Ketamine và 08 (tám) viên ma tuý loại thuốc lắc để giao cho khách tại trước khách sạn T4, đường L, thành phố Đà Nẵng.Do Kđang gần khu vực giao ma túy và có sẵn ma túy nên Klấy ma túy của Đặng Thành V trước đó đưa cho Kcòn lại để đi giao giúp cho Lrồi đến nhà Llấy lại ma túy sau. "V1"sử dụng tài khoản ngân hàng A1mang tên "LUONG HO THUY LINH" để chuyển tiền mua ma túy cho Lsố tiền là 8.000.000 đồng. Ltrả công cho Ksố tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản MB của Kso tài khoản 0795596943 vào tối ngày 16/7/2025. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 17/7/2025, Kđến nhà Lđể lấy lại số ma túy đã đi giao vào tối ngày 16/7/2025, sau khi lấy ma tuý từ Ltrên đường đi về thì Phạm Minh Kbị bắt quả tang như đã nêu trên.

Lần 3: Vào rạng sáng ngày 16/7/2025, Lcó bán 2,5 gam ma túy Ketamine cho bạn tên V2(không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.500.000 đồng tại trước bến xe Đ.

Nguồn gốc số ma túy Lbán cho người khác là mua của một nam thanh niên tên "H1"(không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể). Lliên hệ với "H1"qua ứng dụng Telegram, sau khi liên hệ Lđã xóa nhật ký tin nhắn và liên hệ của "H1".Lđã mua ma túy của "H1" 02 lần cụ thể như sau:

- *Lần 1*: Vào tối ngày 08/7/2025, Lliên lạc với H1qua T2để hỏi mua 10 (mười) gam ma túy Ketamine, 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc và 05 (năm) gói ma túy nước vui với giá 23.000.000 đồng. H1đồng ý bán và giấu ma túy tại ngã tư Đ - N6 rồi chỉ vị trí cho Lđến lấy. Ltrả tiền mua ma túy cho H1bằng cách bỏ tiền mặt tại vị trí cất giấu ma túy. Sau khi mua ma túy Lmang về nhà cất giấu để bán cho người khác. Đến tối ngày 15/7/2025, số ma tuý còn lại mà L chưa bán gồm: 04 viên ma túy thuốc lắc; 04 gói ma túy nước vui. Toàn bộ số ma tuý Llấy của H1ở lần này Lđã bán cho nhiều người không rõ nhân thân, lai lịch. Mỗi lần giao dịch thì Lvà con nghiện liên hệ qua T2rồi đến giao dịch trực tiếp tại khu vực quanh đường Đ, thành phố Đà Nẵng.Lkhông nhớ số lượng bán ma túy cho từng người nhưng mỗi lần Lbán 1 gam Ketamine với giá 1.300.000 đồng; 01 viên thuốc lắc với giá 250.000 đồng và 01 gói ma túy nước vui với giá 2.500.000 đồng.

- *Lần 2*: Vào tối 15/7/2025, Ltiếp tục liên hệ với H1qua T2hỏi mua số ma túy gồm 20 gam Ketamine với giá 14.000.000 đồng; 30 viên thuốc lắc với giá 6.000.000 đồng. H1đồng ý bán và giấu ma túy tại ngã tư Đ - N6 rồi chỉ vị trí cho Lđến lấy. Ở lần giao dịch này Lchưa đưa tiền cho H1.Sau khi mua ma túy, Lđem về nhà cất giữ và đã bán ma túy cho "Vi", "Vân" các lần như đã nêu trên, số ma túy còn lại bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ khi khám xét.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Minh Kvà Đặng Thành V:

Vào khoảng tháng 6 năm 2025, Đặng Thành Vcó mua 5 gói ma túy Ketamine khoảng 7,5 gam và 14 viên ma túy thuốc lắc của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 5.000.000 đồng, sau đó V đưa cho Phạm Minh K05 gói ma túy Ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc để Khoa cất giữ, khi nào có khách liên hệ thì Vliên lạc với Kđể Kđi giao ma túy rồi trả tiền công cho K. Vđã liên lạc cho Kgiao ma túy 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 13/7/2025, một người đàn ông không rõ lai lịch liên hệ với Văn qua T2hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc thì Vđồng ý và yêu cầu người này đưa trước cho V2.600.000 đồng, Vhẹn đến một quán nước gần cầu S (khu vực S,không nhớ địa chỉ cụ thể) để lấy tiền. Sau đó, Vliên lạc cho Kđi giao ma túy tại trước số nhà F đường L, thành phố Đà Nẵng01 gói ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi giao ma túy xong thì Vtrả tiền công cho Klà 850.000đồng (Vsử dụng tài khoản ngân hàng MB số: 0798593403 chuyển tiền cho Kvào tài khoản MB số: 0795596943).

Lần 2: Vào ngày 16/7/2025, một người đàn ông không rõ lai lịch liên hệ với Văn qua T2hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine thì Vđồng ý và yêu cầu người này đưa trước cho Vsố tiền là 2.000.000đồng. Vhẹn đến một quán nước gần cầu S (khu vực S, không nhớ địa chỉ cụ thể) để lấy tiền. Sau đó, Vliên lạc cho Kđi giao ma túy tại trước kiệt G T, thành phố Đà Nẵng01 gói ma túy Ketamine. Sau khi giao ma túy xong thì Vtrả tiền công cho Klà 500.000 đồng (Vsử dụng tài khoản ngân hàng T5của Đoàn Thị Hoàng P1số: 10000929132 chuyển tiền cho Kvào tài khoản MB số: 0795596943).

Quá trình mua bán trái phép chất ma tuý, Lê Xuân Lthu lợi từ việc mua bán ma túy là 10.000.000 đồng. Đặng Thành Vthu lợi từ việc mua bán ma túy là 1.350.000 đồng. Phạm Minh Kthu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã thực hiện Lệnh Phong tỏa tài khoản các ngân hàng, cụ thể như sau:

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng MB của Lê Xuân Lsố: 4379779999. Số tiền thực tế có trong tài khoản tại thời điểm bị phong tỏa: 28,177 VNĐ (Hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi bảy VNĐ);

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng M1của Đặng Thành Vsố: 0798593403. Số tiền thực tế có trong tài khoản tại thời điểm bị phong tỏa: 3,016,656 VNĐ (Ba triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm năm mươi sáu VNĐ);

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng M1của Phạm Minh Ksố: 0795596943. Số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa: 635,282 VNĐ (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi hai VNĐ).

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 18A/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đã truy tố các bị cáo Lê Xuân L,Phạm Minh K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đặng Thành V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số: 18A/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L,Phạm Minh K và Đặng Thành Vphạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân L từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh K từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ: điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành V từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân L,Phạm Minh K và Đặng Thành Vđã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 17/7/2025, tại trước số nhà D đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng,Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đphát hiện và bắt quả tang Phạm Minh Kđang tàng trữ trái phép 6,437 gam ma tuý loại MDMA và Ketamine nhằm mục đích mua bán. Quá điều tra xác định: Vào ngày 16.7.2025, Kgiúp Lê Xuân L bán 01 lần ma túy và được trả tiền công là 800.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Minh Kcòn có 02 lần giúp Đặng Thành Vbán ma tuý và được trả tiền công tổng cộng là

1.350.000đồng vào các ngày 13.7.2025 và 16.7.2025. Tổng số tiền Kđã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý là 2.150.000 đồng.

Đối với Lê Xuân L,trong khoảng tháng 07/2025, thông qua mạng xã hội Telegram bị cáo đã hai lần mua ma tuý của một đối tượng tên H1(*Chưa xác định được nhân thân lại lịch*) để bán lại nhiều lần cho nhiều người khác nhau thu lợi bất chính với số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy của Lê Xuân Lbị thu giữ là 22,514 gam ma tuý loại Methaphetamin, MDMA, Ketamine và D.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 18A/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đã truy tố bị cáo Lê Xuân L,Phạm Minh K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Riêng đối với Đặng Thành V,vào khoảng tháng 6/2025 cũng thông qua mạng xã hội T2, V liên hệ mua ma tuý của một người đàn ông không rõ lai lịch để giao cho Phạm Minh Kbán 02 lần vào các ngày 13.7.2025 và 16.7.2025. Số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý của Vlà 1.350.000 đồng. Tổng khối lượng ma tuý của Đặng Thành Vbị thu giữ là 7,856 gam ma tuý loại Methaphetamne, MDMA, Ketamine. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xoá án tích về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của Đặng Thành Vđã phạm vào tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, Cáo trạng số: 18A/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đã truy tố bị cáo Đặng Thành V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định theo điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, là tệ nạn xã hội và nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với xã hội, đối với bị cáo Lê Xuân Lvà Đặng Thành Vlà người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về hành vi liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đối với các bị cáo cần xử lý một mức án tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian phù hợp để đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như làm gương cho người khác

HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo L, Vlà người có vai trò khởi xướng, cầm đầu việc mua bán ma túy. Các bị cáo chủ động liên hệ với người khác mua ma túy và bán lại để kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Lthực hiện nhiều lần việc mua bán ma túy, số ma túy thu giữ của bị cáo là rất lớn 22,514 gam. Bị cáo Vlà người có tiền án phạm tội với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Lvà bị cáo Vlà phải ngang nhau. Đối với bị cáo Kđã có hành vi giúp sức cho bị cáo L,Vthực hiện 03 lần giao ma túy cho người khác để thu lợi bất chính số tiền

2.150.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên mức hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn các bị cáo còn lại. Ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lthực hiện trên 05 lần việc mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính với số tiền lớn nên thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K,V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L, Ktự nguyện khai báo các lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vđã đầu thú về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ áp riêng cho bị cáo.

[4] Ngoài ra, vào thời điểm bắt giữ, qua kết quả xét nghiệm, Lê Xuân Linh dương T3với chất ma tuý: Tại Kết luận giám định cũng kết luận tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lê Xuân L. Căn cứ kết quả xác minh tại Công an phường A,hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Xuân Lkhông đủ yếu tố cấu thành tội phạm "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đđã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Xuân Lvề hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở.

[5] Đối với người đàn ông tên "H1"đã bán ma túy cho Lvà nam thanh niên đã bán ma túy cho Đặng Thành V: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Đối với các đối tượng tên "V1", "V2"và các cá nhân khác mua ma túy của Lê Xuân Lvà Đặng Thành V: Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, đồng thời Cơ quan điều tra đã ra công văn yêu cầu ngân hàng A1cung cấp thông tin cá nhân chủ tài khoản ngân hàng A1số: 41052777 nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với chị Lê Thị A: Chị Akhông biết việc Phạm Minh Kcó mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Đối với chị Đoàn Thị Hoàng P1(SN: 1992; HKTT: Tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng): Là bạn gái của Đặng Thành V, chị P1đăng ký tài khoản ngân hàng T5số: 10000929132 cho Đặng Thành Vquản lý và sử dụng. Tuy nhiên P1không biết Vcó hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và cất giữ ma túy tại phòng tại phòng E chung cư S, phường S, thành phố Đà Nẵng,P1 cũng không biết Vsử dụng tài khoản ngân hàng T5số:

10000929132 vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị P1là có cơ sở.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đen biển số 74K1-4667: Khoa khai nhận là xe mượn của một người bạn tên "Xỉn" (không rõ nhân thân, lai lịch). Căn cứ kết luận giám định số: 196/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K2Công an thành phố Đvà Công văn số 150/CAX của Công an xã Đ,tỉnh Quảng Trị đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô nêu trên, đồng thời kết quả giám định biển số 74K1-4667 là biển số thật. Do đó, tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô và biển số xe nêu trên để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy được hoàn lại sau giám định, 50 vỏ bao ni lông kích thước (4/6)cm, 01 cân điện tử màu đen, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh gắn sim số 0762595140, Imei 354876507067911 thu giữ của bị cáo Phạm Minh K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax gắn thẻ sim 0905686816 thu giữ của bị cáo Lê Xuân L, 01 điện thoại di động Iphone màu xanh gắn sim số 0789.539.403, Imei 359761975264411 thu giữ của bị cáo Đặng Thành V là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Thành Vchuyển vào tài khoản số 3949.0.1054137.00000 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng là tiền mà bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh gắn sim số 0794.419.780, Imei 3575823518855 thu giữ của bị cáo Đặng Thành V.Qua điều tra xác định bị cáo dùng máy điện thoại này liên lạc với người thân và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Minh Klà giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo.

- Tiếp tục duy trì biện pháp phong tỏa các tài khoản MB số 4379779999 của Lê Xuân L,số 0798593403 của Đặng Thành V,số 079559943 của Phạm Minh Kđể đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo thông qua hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Xuân L,Phạm Minh K và Đặng Thành Vphạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm b, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân L 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt giam ngày 17/7/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Xuân Lsố tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh K 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt giam ngày 17/7/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh K số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ: điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành V 12 (mười hai) năm06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt giam ngày 21/7/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Đặng Thành V số tiền 20.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ chất ma túy được hoàn lại sau giám định, 50 vỏ bao ni lông kích thước (4/6) cm, 01 cân điện tử màu đen, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xanh gắn sim số 0762595140 thu giữ của bị cáo Phạm Minh K,01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax gắn thẻ sim 0905686816 thu giữ của bị cáo Lê Xuân L, 01 điện thoại di động Iphone màu xanh gắn sim số 0789.539.403 thu giữ của bị cáo Đặng Thành V.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Thành V. Số tiền này hiện đang nằm trong tài khoản số 3949.0.1054137.00000 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động Samsung màu xanh gắn sim số 0794.419.780 thu giữ của bị cáo Đặng Thành V.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) của bị cáo Lê Xuân L.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.150.000 đồng (*Hai triệu, một trăm năm mươi triệu đồng*) của bị cáo Phạm Minh K.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.350.000 đồng (*Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Đặng Thành V.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh K01 Căn cước công dân.

- Tiếp tục duy trì biện pháp phong tỏa các tài khoản MB số 4379779999 của Lê Xuân L,số 0798593403 của Đặng Thành V,số 079559943 của Phạm Minh Kđể đảm bảo việc thi hành án.

Các vật chứng này hiện nay Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2026.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Lê Xuân L,Phạm Minh K và Đặng Thành Vmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND Khu vực 4;*
- *Phòng THADS Khu vực 4;*
- *Công an TP. Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

Phạm Phú Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Phú Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬTHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Công an huyện Hòa Vang;*
- *Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Công an huyện Hòa Vang;*
- *Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt